

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;
2. Ông Nguyễn Đức Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT: Thôn..., xã Ph, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Xóm Q, xã T, huyện Nh, tỉnh Thái Nguyên (*vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

2. Bị đơn: Anh Phạm Trung Th, sinh năm 1988; trú tại: Thôn..., xã Ph, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị H trình bày: Chị và anh Phạm Trung Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Ph, huyện Gi tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/9/2012. Sau khi kết hôn, hai người sống cùng gia đình anh Th tại xã Ph, huyện Gi; cuộc sống chung giữa hai người chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống giữa hai người không hợp nhau nên hay xảy ra cãi nhau, những lúc như vậy anh Th lại đánh chửi chị. Do mâu thuẫn, tháng 4 năm 2021 chị đã về ở cùng bố mẹ đẻ tại huyện Nh, tỉnh Thái Nguyên, cũng từ đó hai người không quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Th có 02 con là Phạm Quang Th, sinh ngày 13/12/2014 và Phạm Quang M, sinh ngày 02/9/2017, các con đều đang ở cùng anh Th. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu M, để anh Th nuôi dưỡng cháu Th, chị không yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con; hiện chị làm công nhân, thu nhập ổn định hàng tháng từ 8 đến 12 triệu và được gia đình hỗ trợ về chỗ ở cũng như việc chăm sóc con nên chị có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

Bị đơn - anh Phạm Trung Th trình bày: Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị H trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định là do chị H đã nhắn tin cho người đàn ông khác có nội dung không lành mạnh nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, chị H có những lời nói xúc phạm anh. Tháng 4 năm 2021 chị H tự ý bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Thái Nguyên, anh có lên tìm song chị H không về, từ đó hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn, anh không nhất trí vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H. Về con chung, nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con; hiện anh làm nghề tự do, mức thu thập hàng tháng từ 13 đến 15 triệu đồng và có chỗ ở nên anh đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Cả chị H, anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn của ông Vũ Quang M và bà Dương Thị Q là bố mẹ đẻ của chị H trình bày: Về việc kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung đúng như chị H trình bày. Ông bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho hai người ly hôn theo nguyện vọng của chị H và giao cho mỗi người nuôi một con, ông bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc con.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Ph cung cấp: Địa phương xã Ph xác định hôn nhân giữa chị H và anh Th là hợp pháp, quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, hai người sống ly thân đã lâu, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn theo nguyện vọng của chị H và giao cho mỗi người nuôi một con để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con.

Tại phiên Tòa: Chị H, anh Th đều vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Th; đề nghị Tòa án giao con Phạm Quang M cho chị nuôi dưỡng và giao con Phạm Quang Th cho anh

Th nuôi dưỡng, chị không yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con. Ngoài ra, chị không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Phạm Trung Th; giao con Phạm Quang M, sinh ngày 02/9/2017 cho chị H nuôi dưỡng, giao con Phạm Quang Th, sinh ngày 13/12/2014 cho anh Th nuôi dưỡng, không buộc bên nào phải cấp dưỡng cho con; chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Th đến làm việc nhưng anh không đến, Tòa án đã về gia đình anh để ghi lời khai của anh; Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ phiên họp, phiên tòa, anh có đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải song lại bỏ về, không tham gia phiên họp. Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai song bị đơn - anh Th vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] Chị Vũ Thị H và anh Phạm Trung Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Ph, huyện Gi nơi sinh sống của anh Th tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị H và anh Th là hợp pháp.

[3] Do vợ chồng mâu thuẫn, anh Th đã có hành vi đánh chị H nên chị đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ từ tháng 4 năm 2021, hai người không quan tâm đến nhau. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn, anh Th không nhất trí. HĐXX thấy rằng, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..Như vậy, việc anh Th có hành vi bạo lực gia đình (đánh chị H) dẫn đến việc anh chị không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ tháng 4 năm 2021 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho

hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H ly hôn anh Th.

[4] Về quan hệ chung: Anh chị có 02 con là là Phạm Quang Th, sinh ngày 13/12/2014 và Phạm Quang M, sinh ngày 02/9/2017, hiện anh Th đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Th có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu việc cấp dưỡng cho con. Chị H cũng đề nghị Tòa án giao con Phạm Quang M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị cũng không yêu cầu việc cấp dưỡng cho con. **HĐXX thấy rằng, hiện anh Th làm nghề tự do, chị H làm công nhân, cả hai người đều có thu nhập ổn định hàng tháng, ở cùng bố mẹ đẻ của mình và được gia đình hỗ trợ** trong việc chăm sóc con. Như vậy, cả anh Th và chị H đều có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặt khác, cháu Phạm Quang M còn nhỏ (mới hơn 4 tuổi), nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX giao con Phạm Quang M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Quang Th cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Phạm Trung Th.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Quang M, sinh ngày 02/9/2017; giao cho anh Phạm Trung Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Quang Th, sinh ngày 13/12/2014 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chấp nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Chị Vũ Thị H, anh Phạm Trung Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án

phí chi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000102 ngày 04 tháng 4 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Ph, H.Ninh Giang;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân